

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Cao Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 01, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc S (đã chết) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 và 02 con, sinh năm 2007 và 2015;

Bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 09/01/2009 Tòa án nhân dân huyện KC, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng 26 ngày, về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 02/2009/HSST.

Ngày 08/01/2013 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 02 ngày 09/01/2009, chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 29 tháng 13 ngày tù (trừ 03 tháng 17 ngày tạm giam). Chấp hành án tại Trại giam T, Bộ công an; ngày 16/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2019, tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến nay. Hiện bị

cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Chị Lê Phương O, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 4, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc A là người có sử dụng ma túy. Vào khoảng 09 giờ ngày 15/12/2019, A đi xe khách từ thị xã AK đến thành phố P để thu gom, mua bán dưa hấu. Sau đó, A đến thuê phòng 201 khách sạn HG 5, thuộc thôn 04, xã TĐ, thành phố P để nghỉ ngơi. Do cần ma túy để sử dụng nên vào khoảng 16 giờ cùng ngày, A đi dạo trong khuôn viên của Khách sạn thì gặp 01 nam thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy nên A hỏi mua ma túy loại thuốc lắc của P với giá 3.500.000 đồng, P đồng ý. Sau đó, P đi khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho A 01 gói thuốc lá hiệu TL bên trong có 10 viên ma túy loại thuốc lắc, A trả cho P 3.500.000 đồng. Mua được ma túy, A cầm về phòng số 201 và để trên đầu giường, với mục đích để sử dụng. Đến 20 giờ 40 phút ngày 15/12/2019, khi A đang ở trong phòng 201 của Khách sạn HG 5 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên đầu giường 01 gói thuốc lá hiệu TL bên trong có 04 viên nén màu xanh và 06 viên nén màu cam (đã được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của A 01 điện thoại di động hiệu iPhone A1687 kèm sim số và số tiền 48.500.000 đồng.

Qua giám định, tại Kết luận giám định số 54/PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“10 viên nén (04 viên nén màu xanh và 06 viên nén màu cam) trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu TL trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,5059 gam”*

Tại Bản cáo trạng số 68/CT – VKS ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo A cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Thành khẩn khai báo”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức hình phạt từ 10.0000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người thanh niên nam tên P mà Nguyễn Ngọc A khai đã bán ma túy loại MDMA cho A vào ngày 15/12/2019, quá trình điều tra A không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã phối hợp với Công an xã TĐ tiến hành xác minh tại tên địa bàn quản lý nhưng chưa xác định đối tượng bán ma túy cho A nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên P nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Ngọc A có sử dụng ma túy. Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 15 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố P thu giữ tại phòng số 201 Khách sạn HG 5 thuộc thôn 4, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai nơi Nguyễn Ngọc A thuê nghỉ ngơi 10 viên nén gồm 04 viên màu xanh và 06 viên màu cam qua giám định là ma túy loại MDMA với khối lượng 3,5059 gam để sử dụng.

MDMA là ma túy nằm trong danh mục I được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc quy định danh mục chất ma túy và tiền chất, MDMA là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng chất này trong phân tích nghiên cứu, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây.....:*

..... c) *Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA....có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;*”

Như vậy hành vi tàng trữ 3,5059 gam ma túy loại MDMA của Nguyễn Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

MDMA là chất ma túy có tên gọi thông dụng là thuốc lắc, sử dụng gây nên tình trạng hưng phấn, kích thích hoạt động và tăng cường sức bền bỉ, dẻo dai cho cơ thể nhưng đồng thời quá trình sử dụng, MDMA tàn phá trí não và suy giảm thể lực nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2009 đến năm 2013, bị cáo bị xét xử 02 lần về hành vi “*Đánh bạc*” với mức hình phạt tổng hợp của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 29 tháng 13 ngày tù nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học, tu dưỡng, phấn đấu mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Ngọc A có thu nhập từ hoạt động kinh doanh buôn bán nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 54/PC09 ngày 23 tháng 12 năm 2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại H, Lê Tiến L, Nguyễn Minh T) là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone A1687, kèm sim có số seri 898404.800006.0776343 là tài sản riêng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 48.500.000 (bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bị cáo không dùng số tiền này vào việc mua ma túy nên cần trả lại cho Nguyễn Ngọc A.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc A 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 54/PC09 ngày 23 tháng 12 năm 2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại H, Lê Tiến L, Nguyễn Minh T)

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone A1687, kèm sim có số seri 898404.800006.0776343 (điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng bên trong) và số tiền 48.500.000 (bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Ngọc A có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

